

Kh¹ a h c :	L p h c : L37CCD1	N¹ m h c : 2013-2014	ñ VHT : 3 (45,0,0,0,0,0)
H ñ T :	H c ph n : 131L067100401 - To ¹ n ng d ng 2	H c km : HK01	

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñI M THĩ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ñI M THI	QUY TS : 70.00%	ñI M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3710104033	L37CCĐ1	Nguy n Th An	07/09/1991				10.0			10.0	3.0	7.0	4.9	7.9	
2	3710104035	L37CCĐ1	V½VNñ	20/03/1991				9.5			9.5	2.9	6.0	4.2	7.1	
3	3710104005	L37CCĐ1	Nguy n Th"i	16/03/1992				9.0			9.0	2.7	2.0	1.4	4.1	
4	3710104102	L37CCĐ1	Bçĩ ñ ãnh	04/09/1991				10.0			10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
5	3710104160	L37CCĐ1	Nguy n Cao	10/05/1990				9.5			9.5	2.9	7.0	4.9	7.8	
6	3710104042	L37CCĐ1	Phan Tĩ n	14/08/1990				10.0			10.0	3.0	9.0	6.3	9.3	
7	3710104071	L37CCĐ1	Nguy n Anh	22/04/1988				9.5			9.5	2.9	3.0	2.1	5.0	
8	3710104065	L37CCĐ1	H S	27/12/1985				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	
9	3710104150	L37CCĐ1	Nguy n	16/06/1990				0.0			0.0	0.0	3.0	2.1	2.1	
10	3710104116	L37CCĐ1	Tr ñg VNñ	20/10/1988				9.5			9.5	2.9	4.0	2.8	5.7	
11	3710104001	L37CCĐ1	Tr n Huy	09/09/1991				10.0			10.0	3.0	1.0	0.7	3.7	
12	3710104019	L37CCĐ1	Nguy n Minh	07/08/1992				10.0			10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
13	3710104056	L37CCĐ1	Nguy n Qu c	06/06/1992				10.0			10.0	3.0	2.0	1.4	4.4	
14	3710104133	L37CCĐ1	Lê Xuân	04/07/1985				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
15	3710104179	L37CCĐ1	Nguy n VNñ	20/08/1992				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
16	3710104145	L37CCĐ1	Huñnh C»ng	17/04/1989				9.5			9.5	2.9	3.0	2.1	5.0	
17	3710104149	L37CCĐ1	Nguy n Ph c	18/08/1987				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
18	3710104172	L37CCĐ1	L² VNñ	00/00/1991				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
19	3710104111	L37CCĐ1	Nguy n Ng c	25/07/1992				9.0			9.0	2.7	4.0	2.8	5.5	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ m h c : 2013-2014 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ấ T : H c ph n : 131L067100401 - T ấ n ấ g d ấ g 2 H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N		NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
						L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3710104068	L37CCĐ1	Phan T n	H ấ p	14/01/1991				10.0			10.0	3.0	1.0	0.7	3.7	
21	3710104151	L37CCĐ1	Lê Xuân	H ồ a	09/06/1990				6.0			6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	DAU
22	3710104041	L37CCĐ1	Ng ấ ấ c	Hu ầ n	28/03/1990				9.0			9.0	2.7	7.0	4.9	7.6	
23	3710104024	L37CCĐ1	Nguy n Th ấ nh	Hu ầ n	16/08/1991				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
24	3710104039	L37CCĐ1	B ấ i Kh c	H ồ ng	16/07/1991				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
25	3710104050	L37CCĐ1	Tr n V ấ n	Ki ề n	05/10/1992				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	DAU
26	3710104020	L37CCĐ1	ấ ng Anh	Kho a	17/05/1990				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
27	3710104003	L37CCĐ1	Tr n M ầ nh	Kh ồ ng	22/09/1992				9.5			9.5	2.9	6.0	4.2	7.1	
28	3710104002	L37CCĐ1	Mai T n	L ầ m	22/06/1991				10.0			10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
29	3710104018	L37CCĐ1	Nguy n H ồ ng	Long	20/06/1992				9.0			9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
30	3710104170	L37CCĐ1	Nguy n Th ấ nh	Long	29/02/1988				7.5			7.5	2.3	3.0	2.1	4.4	
31	3710104108	L37CCĐ1	Nguy n H ồ u	L c	04/10/1992				10.0			10.0	3.0	6.0	4.2	7.2	
32	3710104016	L37CCĐ1	Hu ầ nh Thanh	Lu ầ n	23/09/1990				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
33	3710104119	L37CCĐ1	T ấ K ầ m	M ồ	12/12/1992				10.0			10.0	3.0	3.0	2.1	5.1	
34	3710104073	L37CCĐ1	L ấ H ồ u	Nam	12/06/1990				8.0			8.0	2.4	2.0	1.4	3.8	
35	3710104058	L37CCĐ1	T ồ ng H ồ u	Ngh ồ a	30/10/1990				9.5			9.5	2.9	6.0	4.2	7.1	
36	3710104143	L37CCĐ1	Nguy n T ấ ng	Nhi m	12/04/1988				6.5			6.5	2.0	1.0	0.7	2.7	
37	3710104086	L37CCĐ1	Tr n C ầ ng	Phong	17/12/1990				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
38	3710104092	L37CCĐ1	L ầ V ấ n	Ph ồ ng	14/04/1989				6.5			6.5	2.0	3.0	2.1	4.1	

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L067100401 - T ấ n ấ g d ấ g 2 H c km : HK01

STT	M ấ S	L P SV	H ấ V ấ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS: 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
39	3710104122	L37CCĐ1	Hu ấ nh C ấ ng Ph c	30/11/1990				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
40	3710104121	L37CCĐ1	Ng ấ ấ nh Qu ấ n	26/10/1992				6.5			6.5	2.0	4.0	2.8	4.8	DAU
41	3710104036	L37CCĐ1	Nguy n Th Nh Qu ấ nh	10/09/1991				10.0			10.0	3.0	5.0	3.5	6.5	
42	3710104010	L37CCĐ1	L ấ V ấ nh Sen	10/01/1992				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
43	3710104142	L37CCĐ1	D ấ ng Ng c S n	30/01/1991				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	DAU
44	3710104043	L37CCĐ1	Lê Duy Tài	04/08/1991				7.0			7.0	2.1	2.0	1.4	3.5	
45	3710104158	L37CCĐ1	Nguy n Thanh Tài	02/01/1992				9.0			9.0	2.7	6.0	4.2	6.9	
46	3710104107	L37CCĐ1	Nguy n Th ấ nh Tân	09/01/1991				8.0			8.0	2.4	7.0	4.9	7.3	
47	3710104178	L37CCĐ1	Nguy n T ấ Ti n	17/07/1988				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
48	3710104134	L37CCĐ1	Nguy n ấ c Minh Tu n	07/06/1992				7.0			7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	DAU
49	3710104072	L37CCĐ1	Tr n B ấ nh Tuy	07/07/1976				10.0			10.0	3.0	4.0	2.8	5.8	
50	3710104040	L37CCĐ1	Nguy n Vi t Tùng	10/05/1991				8.5			8.5	2.6	1.0	0.7	3.3	
51	3710104088	L37CCĐ1	ấ H ng Tú	02/10/1986				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
52	3710104085	L37CCĐ1	H Xu ấ n T ng	19/07/1989				8.0			8.0	2.4	5.0	3.5	5.9	
53	3710104113	L37CCĐ1	Lê Quang Thao	10/01/1990				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
54	3710104173	L37CCĐ1	B Xu ấ n Thành	16/11/1989				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
55	3710104091	L37CCĐ1	Nguy n V ấ nh Thành	27/01/1989				8.0			8.0	2.4	3.0	2.1	4.5	DAU
56	3710104127	L37CCĐ1	Tr n Quang Thái	24/06/1990				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
57	3710104017	L37CCĐ1	Tr n Minh Th ng	20/10/1991				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

B NG ấ I M H C PH N - M ấ N TH ấ NH PH N

Kh ấ a h c : L p h c : L37CCĐ1 N ấ h c : 2013-2014 ấ VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)
H ấ T : H c ph n : 131L067100401 - T ấ n ấ g đ ấ g 2 H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T ấ N	NG ấ Y SINH	ấ I M TH ấ NH PH N						TBC	QUY TS : 30.00%	ấ I M THI	QUY TS : 70.00%	ấ I M TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
58	3710104004	L37CCĐ1	D ấ g ấ Th ấ nh	Th nh	10/02/1991				8.0			8.0	2.4	6.0	4.2	6.6	
59	3710104128	L37CCĐ1	Nguy n Thanh	Thu n	02/09/1991				9.0			9.0	2.7	3.0	2.1	4.8	DAU
60	3710104049	L37CCĐ1	Nguy n V ấ nh	Th y	07/03/1991				9.0			9.0	2.7	5.0	3.5	6.2	
61	3710104006	L37CCĐ1	D ấ g Minh	Tr í	15/02/1992				9.5			9.5	2.9	6.0	4.2	7.1	
62	3710104051	L37CCĐ1	Nguy n Qu c	Tr ấ g	10/10/1990				6.0			6.0	1.8	3.0	2.1	3.9	
63	3710104075	L37CCĐ1	Tr n V ấ nh	Va	10/09/1991				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
64	3710104064	L37CCĐ1	Tr n Ph c	Vinh	18/03/1988				8.0			8.0	2.4	4.0	2.8	5.2	
65	3710104093	L37CCĐ1	Nguy n Quang	V ấ O	12/09/1987				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT

T ấ g s : 65 h c sinh sinh v ấ n
Tr ấ g Khoa Gi ấ o V ấ n B M ấ n Gi ấ o V Khoa
Tp.HCM, ấ g ấ / /